

Triết lý nhân sinh trong ca dao, tục ngữ Việt Nam

Nguyễn Thị Tình^(*)

Tóm tắt: Tục ngữ, ca dao và Triết học là hai lĩnh vực, hai hiện tượng ý thức xã hội khác nhau. Tri thức của tục ngữ, ca dao là tri thức dân gian được đúc kết, chiêm nghiệm trên cơ sở quan sát, miêu tả, phản ánh những hiện tượng cụ thể. Trên những nét chung nhất, đó là những tri thức kinh nghiệm, những “lẽ phải thông thường”, những “trí khôn dân gian”. Với tính cách là những thể loại của Văn học dân gian nên người sáng tạo ra tục ngữ, ca dao là tác giả tập thể, là quần chúng nhân dân, còn Triết học lại là sản phẩm của những cá nhân - thường là những cá nhân kiệt xuất, những nhà tư tưởng, hoạt động trí óc chuyên nghiệp. Trong bài viết này, trên cơ sở xem xét tổng quan các công trình khoa học nghiên cứu về ca dao, tục ngữ và các yếu tố triết học chứa đựng trong đó, tác giả đánh giá khái quát về tình hình nghiên cứu vấn đề triết lý nhân sinh trong ca dao, tục ngữ Việt Nam.

Từ khóa: Triết lý nhân sinh, ca dao, tục ngữ

1. Các công trình nghiên cứu về giá trị ca dao, tục ngữ nói chung

Nghiên cứu về con người, về giá trị, về triết lý trong ca dao, tục ngữ Việt Nam đã được nhiều tác giả quan tâm và nghiên cứu, theo những hướng khác nhau. Có thể kể tên các công trình nghiên cứu liên quan như sau:

Trước tiên phải kể đến công trình “Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam” của tác giả Vũ Ngọc Phan (1998): Ngoài phần sưu tập, tuyển chọn tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam, tác giả còn có nhiều trang viết giới thiệu, bàn luận về công việc sưu tập, nghiên cứu tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam từ xưa đến nay; bàn về vấn đề ca dao, tục ngữ thực chất là gì, thế nào là

tục ngữ, ca dao, dân ca; nội dung và hình thức của tục ngữ, ca dao, dân ca... Đây là một công trình nghiên cứu có giá trị lớn, trở thành sự lựa chọn cho nhiều độc giả khi nghiên cứu tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam. Nhìn chung, tác giả đã bàn đến giá trị của tục ngữ, ca dao, dân ca dưới góc độ văn hóa, văn học...

Ở tầm triết lý trong ca dao tục ngữ, theo tác giả, tính tư tưởng của nhân dân Việt Nam biểu lộ ở ca dao không chỉ làm cho người ta thông cảm tình yêu thắm thiết mặn nồng của họ, mà còn cho người ta thấy phẩm chất của họ trong các cuộc đấu tranh thiên nhiên, đấu tranh xã hội. Họ đã vất vả như thế nào trong công cuộc cải tạo thiên nhiên, hào hứng như thế nào khi thu được thắng lợi..., đây là triết lý về tình cảm của con người và mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, con người với xã hội.

^(*) ThS., Trường Đại học Văn hóa - Thể thao và Du lịch Thanh Hóa; Email: tinhnt85@gmail.com

Nội dung đáng chú ý trong ca dao, tục ngữ theo Vũ Ngọc Phan là, qua thực tế đấu tranh gian khổ trên một đất nước có nhiều thiên tai, địch họa, nhân dân Việt Nam đã rút được nhiều kinh nghiệm quý báu ở những cuộc đấu tranh chống thiên tai, chống ngoại xâm và có những nhận xét khá sâu sắc về cuộc đời. Óc nhận xét và phê bình ấy của nhân dân Việt Nam đã biểu hiện bằng lời ca, truyền từ đời nọ sang đời kia và từ địa phương này sang địa phương khác. Nhiều câu đã trở thành châm ngôn cho cả dân tộc như “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại lên hòn núi cao”, thể hiện cho tinh thần đoàn kết và ý chí kiên cường của dân tộc Việt Nam.

Có thể nói, đây là một trong những công trình đồ sộ đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống về ca dao, tục ngữ. Qua công trình này, tác giả giúp người đọc có cái nhìn cụ thể hơn về ca dao, tục ngữ, phân loại ca dao, tục ngữ theo các chủ đề về nguồn gốc của con người, quan hệ với thiên nhiên, quan hệ với xã hội... Tuy nhiên, trong giới hạn nào đó, tác phẩm cũng mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu giá trị nghệ thuật và chú trọng vào việc phân loại, liệt kê ca dao, tục ngữ.

Tác giả Thao Nguyễn với công trình “Ca dao Việt Nam - Viên ngọc quý trong kho tàng văn học dân gian” (2013): Theo tác giả, ca dao là loại thơ riêng biệt, thơ biến đổi rất nhiều theo nội dung tư tưởng và tình cảm của mỗi thời. Dù hiện nay, ca dao có biến đổi thế nào đi nữa thì ca dao vẫn là một loại hình của văn học dân gian, nên vẫn tiếp thu truyền thống dân gian. Và vì lẽ đó, nó là viên ngọc quý cần được giữ gìn và phát huy. Công trình này nghiên cứu ca dao, tục ngữ cũng chỉ nghiêng về giá trị văn học và văn hóa chứ chưa bàn đến giá trị triết học.

Nghiên cứu về tục ngữ, ca dao Việt Nam không thể không nói đến Bộ giáo trình “Văn học dân gian Việt Nam” của các tác giả Đinh Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên và Võ Quang Nhơn đồng tác giả (1998). Bộ giáo trình này đề cập đến việc phân loại ca dao, dân ca Việt Nam, đất nước và con người trong ca dao, dân ca Việt Nam, các thể loại trữ tình trong văn học dân gian Việt Nam... nhằm mục đích phục vụ cho việc giảng dạy và nghiên cứu văn học trong các trường phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp.

Cuốn “Tục ngữ Việt Nam” của nhóm tác giả Chu Xuân Diên, Lương Văn Đăng, Phương Tri (1998) ngoài phần sưu tập tục ngữ Việt Nam, nội dung sách còn có phần nghiên cứu về kho tàng sáng tác dân gian do Chu Xuân Diên viết (6 chương) hơn 170 trang. Trong đó, Chu Xuân Diên đã bàn luận về nhiều vấn đề trong tục ngữ Việt Nam. Ông phân tích, chứng minh và khẳng định có sức thuyết phục rằng, tục ngữ là một hiện tượng ý thức xã hội, là lối nghĩ của nhân dân, là lối nói của dân tộc. Ông còn đề cập đến nhiều vấn đề triết học, đạo đức khác nhau nữa trong tục ngữ Việt Nam. Tuy nhiên, Chu Xuân Diên cũng mới chỉ dừng lại ở cách phân loại, chọn, sắp xếp các tác phẩm tục ngữ theo chủ đề như thiện - ác, ân nghĩa - bội bạc, trách nhiệm, phát triển, suy tàn, sự thay đổi... để phục vụ cho công việc học tập và giảng dạy văn học chứ chưa đề cập đến vấn đề con người dưới góc độ triết học.

Tác giả Sương Nguyệt Minh với bài viết “Hạt ngọc trầm bích” (2009): Trong giới hạn của bài viết, tác giả bàn về việc tục ngữ và ca dao là phương tiện để người Việt giải bày tâm trạng, tình cảm hoặc gửi gắm tâm sự lúc buồn đau và cả khi hạnh phúc. Bài viết cho thấy, tác giả có suy nghĩ sâu sắc và chứng tỏ với độc giả một

hướng tiếp cận, hiểu những câu tục ngữ, ca dao như thế nào cho đúng. Theo tác giả, ngày nay hầu hết những viên ngọc quý (chỉ tác phẩm ca dao, tục ngữ hay) vẫn còn nguyên giá trị, rất đáng trân trọng, nâng niu. Mặc dù chỉ là một bài viết ngắn, nhưng cũng có những giá trị nhất định mang tính triết lý như: quan niệm về cuộc sống của con người, về giá trị của con người và về giá trị đạo đức...

Tác giả Vũ Thị Thu Hương với công trình “Ca dao Việt Nam - Những lời bình” (2000) gồm một bài chính của người sưu tập, biên soạn và hơn ba mươi chuyên luận của các tác giả khác. Sách được chia làm hai phần: Phần I làm sáng tỏ *những đặc điểm nổi bật của ca dao Việt Nam* như: Có sự lặp lại, dùng hình ảnh so sánh ẩn dụ lấy từ cuộc sống đời thường hoặc từ thiên nhiên, thể thơ lục bát và lục bát biến thể. Những điều này không có hoặc ít có ở thơ của văn học viết. Nó là nghệ thuật đặc thù của ca dao, in đậm sắc màu dân gian, bởi nó là tiếng nói của cộng đồng chứ không phải là tiếng nói của cá nhân nghệ sĩ như ở văn học viết; Phần II nêu *những bài ca dao tiêu biểu* như: những bài ca dao về tình yêu lao động, ca dao trào phúng, ca dao trữ tình... Nhìn chung, nội dung sách đem đến cho độc giả cách tiếp cận, cảm thụ tinh tế về nhiều tác phẩm ca dao nổi tiếng của dân tộc. Đây là cuốn sách có nhiều thông tin mới, bổ ích cho bạn đọc nói chung, giới nghiên cứu văn học nói riêng.

Bài viết “Đạo đức - Một giá trị được tôn vinh trong kho tàng tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam” của tác giả Lê Huy Thực trên tạp chí *Khoa học chính trị*, số 6/2013 là công trình bàn về đạo đức dưới góc độ triết học trong tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam. Tiếp cận kho tàng sáng tác dân gian nói trên theo một hướng mới, tác giả đã luận chứng để đi đến khẳng định:

Đạo đức là một giá trị thuộc về bản chất con người có tác dụng không nhỏ, đem lại nhiều lợi ích cho những thành viên trong xã hội, là cơ sở xây dựng tình yêu, hôn nhân và là giá trị hơn hẳn về đẹp hình thức của mỗi cá nhân, cao quý hơn tiền bạc, vật chất. Có thể nói, Lê Huy Thực là một trong số ít những tác giả nghiên cứu sâu về triết lý trong ca dao, tục ngữ, đặc biệt là triết lý về đạo đức.

Trong bài viết “Đặc trưng văn hóa, cội nguồn văn hóa và sự thể hiện chúng trong ca dao người Việt”, PGS.TS. Phan Mậu Cảnh (2008) cho rằng, cùng với khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, các hoạt động văn hóa - văn nghệ có vị trí quan trọng trong việc xây dựng một xã hội phát triển, làm phong phú đời sống tinh thần con người, đưa dân tộc đến sự văn minh... Trong số đó, văn hóa là nền tảng xã hội, là động lực thúc đẩy dân tộc phát triển theo hướng an sinh, bền vững. Văn hóa thể hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống. Các phương thức biểu hiện, lưu giữ và truyền đạt văn hóa rất phong phú và đa dạng. Trong số đó, nổi bật và tiêu biểu là phương thức ngôn ngữ biểu đạt văn hóa qua các hình thức sáng tác, trong đó có văn học dân gian. Cần phải thấy rằng, những quan niệm, tâm lý, tình cảm của con người Việt Nam là sự kết hợp đặc sắc giữa hai yếu tố nội sinh và ngoại sinh, có nhiều tư tưởng xuất phát, nảy sinh từ môi trường không gian sinh tồn và nghề nghiệp của người dân Việt trồng lúa nước từ thuở xa xưa. Đặc sắc hơn, những giá trị văn hóa này vốn từ trong phạm vi hẹp (cá nhân, gia đình), lại trở thành một hệ giá trị trong phạm vi rộng lớn (xã hội) và trường tồn. Ca dao đã thể hiện vai trò của nó ở cái thời truyền miệng, nhưng trong thời đại ngày nay, ca dao vẫn tiếp tục được sáng tác, và hình thức truyền miệng vẫn tồn tại, cho dù đã có các hình thức khác. Theo tác giả, ca dao vẫn đi cùng năm tháng, bởi

cái giá trị nhân sinh của nó (ca dao là tâm nguyện của con người về lẽ sống), bởi cái giá trị văn hóa của nó (ca dao thể hiện bản sắc truyền thống của dân tộc, làm nền tảng cho sự phát triển, tiếp biến văn hóa hiện đại).

Một công trình khác về tục ngữ Việt Nam là tác phẩm “Kho tàng tục ngữ người Việt” của nhóm tác giả Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Thúy Loan, Phan Lan Hương, Nguyễn Luân (2000) gồm hai tập lý giải về tục ngữ, nguồn gốc hình thành tục ngữ và các thể loại tục ngữ. Các tác giả cũng nêu rõ, mục đích của nghiên cứu là bước đầu hoàn thành hệ thống tục ngữ người Việt, sắp xếp theo trật tự chữ cái của tiếng đầu.

Ngoài ra, chúng ta còn có thể kể đến một số công trình điển hình khác nghiên cứu về ca dao, thành ngữ, tục ngữ Việt Nam như: “Tục ngữ, Ca dao Việt Nam và những lời bình” của tác giả Vũ Thị Hương, Nxb. Văn hóa - Thông tin phát hành năm 2005; “Từ điển Thành ngữ tiếng Việt phổ thông” của đồng tác giả Nguyễn Như Ý, Nguyễn Văn Khang, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội phát hành năm 2002; “Kho tàng Ca dao người Việt” của nhóm tác giả Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật, Nxb. Văn hóa - Thông tin phát hành năm 2001;... Xem xét và đánh giá một cách tổng quát có thể thấy, những công trình này phần lớn thiên về thống kê, phân loại, liệt kê ca dao, tục ngữ. Một vài công trình nghiên cứu về giá trị nội dung và nghệ thuật trên phương diện văn học của ca dao tục ngữ chứ chưa đề cập đến vấn đề triết lý và triết học.

2. Các công trình nghiên cứu về triết lý và triết lý nhân sinh trong ca dao, tục ngữ Việt Nam

Bài viết “Cảm nhận triết lý tục ngữ, ca dao” của tác giả Song Phan (2005), trên cơ sở trích dẫn, phân tích, bình luận nhiều

giá trị triết học trong tục ngữ, ca dao, tác giả đã đi đến nhận xét, theo một lối suy ngẫm nào đó, có thể coi những câu tục ngữ, ca dao Việt Nam đọng lại cho đến bây giờ là kết quả của vô vàn cuộc tuyển chọn, nên thường là điều người hôm nay vẫn tâm đắc, thấy chúng nghiệm đúng với mình. Theo tác giả, giá trị đó làm nên tính triết lý của tục ngữ, ca dao Việt Nam. Đồng thời, triết lý trong tục ngữ, ca dao vừa mang tính riêng của dân tộc, vừa mang tính chung của toàn nhân loại. Ở đây, tác giả còn khảo sát tính triết lý trong tục ngữ, ca dao theo các bình diện của đời sống. Tuy nhiên, trong khuôn khổ một bài báo ngắn, khoảng hơn một nghìn chữ, tác giả cũng chỉ bàn luận sơ bộ về triết lý trong tục ngữ, ca dao Việt Nam, chưa tập trung đi sâu vào một yếu tố triết học cụ thể nào của tục ngữ, ca dao.

Qua bài viết “Tìm hiểu những yếu tố triết học (hay triết lý dân gian) trong tục ngữ Việt Nam”, tác giả Vũ Hùng (1994) nhận định, tục ngữ không phải là triết học nhưng về phương diện nào đó nó rất gần gũi với triết học. Nó được làm ra với mục đích triết lý, luôn phát hiện bản chất và quy luật của các hiện tượng tự nhiên, xã hội và đời sống con người. Do vậy, nhiều người cho rằng, tục ngữ là “triết lý dân gian” hay “triết lý của nhân dân lao động”. Điều đó được thể hiện ở chỗ, trong nội dung của tục ngữ có chứa đựng những yếu tố của tư tưởng triết học, nghĩa là những tư tưởng triết học không được thể hiện một cách đầy đủ và chặt chẽ như các quy luật, nguyên lý và mệnh đề triết học, mà nó chỉ được thể hiện một phần nào đó và bằng cách gì đấy trong nội dung của tục ngữ. Tác giả còn cho rằng, về mặt thế giới khách quan, tục ngữ Việt Nam đã phản ánh những nhận thức có tính duy vật tự phát, thừa nhận sự tồn tại và vận động khách quan của thế giới không phụ thuộc vào con người. Hơn nữa, những tư tưởng

duy vật của nhân dân lao động còn được thể hiện ở thái độ phản đối những chuyện mê tín, dị đoan và lên án những thói hư tật xấu ở đời.

Bài viết “Triết lý về hạnh phúc trong tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam” của Lê Huy Thực (2004) trình bày 3 vấn đề cơ bản: Một là, hạnh phúc được giải trình trong tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam là một sự tính toán, lựa chọn và quyết đoán. Hai là, hạnh phúc theo người làm tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam là vấn đề đòi hỏi chủ thể phải có sự năng động. Ba là, hạnh phúc trong tục ngữ, thơ ca Việt Nam là vấn đề đòi hỏi chủ thể phải biết bảo vệ, giữ gìn bằng nhiều biện pháp, trong đó không loại trừ hành động tàn bạo khi tình yêu hôn nhân bị cướp mất.

Nghiên cứu về triết học, triết lý trong ca dao, tục ngữ, Lê Huy Thực còn có bài viết “Tiêu chí kiểm định đạo đức trong tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam” (2005). Ở bài viết này, tác giả trình bày quan niệm của người làm tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam về tiêu chí kiểm định đạo đức. Theo tác giả, đó là những biến cố lịch sử trọng đại, là công việc, hành động cụ thể của con người, là việc làm mang tính thực nghiệm, là từ cảm nhận trực quan đến suy luận, là cần thiết phải có yếu tố thời gian và không gian. Cũng trong bài viết này, tác giả còn đề cập đến quan điểm của người làm tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam. Con người có sự hạn chế về khả năng nhận thức, cho nên không thể kiểm định được đạo đức của một số cá nhân, chẳng hạn, không biết được lòng dạ của con người.

Với bài viết “Nhận diện đạo đức con người qua tục ngữ và thơ ca dân gian”, tác giả Khánh Yên (2009) cho rằng, những cái gì từ nhân dân mà ra, do sức dân sáng tạo thì nó sẽ vô cùng chân chất, giản dị nhưng cũng thật vô cùng quý giá và sâu

sắc. Hơn thế nữa, nó còn mang ý nghĩa giáo dục, hướng con người sống lương thiện hơn, chân thành hơn và tốt đẹp hơn. Tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam là một loại hình như thế. Và vì vậy, nó muôn đời lấp lánh sáng, lung linh...

Đề cập đến vấn đề con người trong ca dao, tục ngữ, Hà Đan có bài viết “Đi tìm vẻ đẹp người thầy trong ca dao, tục ngữ” (2009). Theo tác giả, ca dao cũng như tục ngữ là nơi kết tinh, lắng đọng vốn sống và những kinh nghiệm quý báu của nhân dân. Mọi đường ăn, nét ở, mọi phép tắc cần ứng xử ở đời... đều đọng lại trong hơi thở của những câu ca dao, những câu tục ngữ. Và thiết tưởng cũng là hợp lẽ khi trở lại mạch nguồn này, tìm hiểu vai trò của người thầy giáo trong xã hội cũ cũng như truyền thống “tôn sư trọng đạo” được vun đắp từ bao đời nay.

Tác giả Nguyễn Nghĩa Dân có cái nhìn mới hơn ở góc độ đạo đức. Điều đó thể hiện rõ trong cuốn “Đạo làm người trong Tục ngữ Ca dao Việt Nam” (2000). Tác giả đã tuyển chọn, phân loại, giải thích hơn 1.300 câu tục ngữ, ca dao về đạo làm người với mục đích giúp cho các bạn đọc, trong đó có học sinh, sinh viên học tập nhận thức và vận dụng những kinh nghiệm sống của cha ông để lại, kết hợp đạo lý truyền thống của dân tộc với đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm xây dựng nhân cách con người Việt Nam hiện đại, góp phần bảo vệ bản sắc dân tộc trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hôm nay. Bên cạnh việc tuyển chọn, giải thích, tiếp thu và kế thừa những ý kiến đúng đắn của các nhà nghiên cứu văn học dân gian cùng soạn giả các từ điển về tục ngữ Việt Nam, tác giả nêu thêm những nhận xét hoặc giải thích tục ngữ, ca dao về đạo làm người nhằm góp phần làm rõ chủ đề.

Công trình khoa học cấp bộ của TS. Bùi Văn Dũng (Trường Đại học Vinh)

“Tìm hiểu tư tưởng triết học về con người trong thành ngữ, tục ngữ Việt Nam” là một công trình khoa học trọng điểm, được bảo vệ thành công năm 2009: Theo tác giả, nghiên cứu các sáng tác dân gian, tâm hồn, tư tưởng của dân tộc phải nghiên cứu ca dao, tục ngữ, thành ngữ. Những tư tưởng triết học về con người trong thành ngữ, tục ngữ không thành một hệ thống cụ thể nhưng lại có một cách thể hiện vô cùng độc đáo. “Nó không được sắp xếp theo một trật tự logic nhất định, một hệ thống triết học nhưng là một hệ thống tư tưởng mang tính triết lý dân gian tương đối hoàn chỉnh” (Bùi Văn Dũng, 2007: 137). Người Việt Nam đã vận dụng triết học để giải quyết thành công các vấn đề thực tiễn nhưng chưa biên soạn được những tác phẩm lý luận lớn và có hệ thống. Để xây dựng nền triết học Việt Nam, việc tìm hiểu triết lý về con người trong thành ngữ, tục ngữ là vô cùng quan trọng. Nghiên cứu đã làm rõ được tư tưởng triết học về con người trong thành ngữ và tục ngữ Việt Nam - những tư tưởng mang tính triết lý dân gian khẳng định trình độ tư duy độc đáo của người Việt Nam.

Đề cập đến vấn đề “Đạo làm con trong ca dao, tục ngữ Việt Nam”, tác giả Nguyễn Văn Mỹ (2007) cho rằng, người Việt thường lấy chữ hiếu làm trọng. Đã có thời gọi là đạo hiếu hay đạo làm con. Những bài ca dao chan chứa tình người, tình gia đình, họ hát lên như một lời trình bày, như một lời cầu mong, như một lời gửi gắm. Họ mong rằng con cháu nghe qua, tự rút ra cho mình những tình cảm, những phương cách sống về sự liên hệ giữa con cái với cha mẹ, ông bà. Đây cũng là một khía cạnh trong triết lý nhân sinh.

3. Kết luận

Như vậy có thể nói rằng, nghiên cứu về ca dao, tục ngữ Việt Nam là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu, nhiều tác giả quan

tâm. Điều đó được chứng minh qua hàng loạt công trình, nghiên cứu về các nội dung của ca dao, tục ngữ. Tuy nhiên, cũng cần nhận thấy rằng những công trình nghiên cứu về ca dao, tục ngữ, về triết lý trong ca dao tục ngữ còn mang tính chất chung chung, một số công trình đi sâu nghiên cứu từng lĩnh vực cụ thể nhưng vẫn chưa đề cập đến triết lý nhân sinh hay những biểu hiện cụ thể của triết lý nhân sinh trong kho tàng ca dao, tục ngữ đồ sộ này □

Tài liệu tham khảo

1. Phan Mậu Cảnh (2008), “Đặc trưng văn hóa, cội nguồn văn hóa và sự thể hiện chúng trong ca dao người Việt”, Tạp chí *Văn hóa học*, số 10.
2. Nguyễn Nghĩa Dân (2000), *Đạo làm người trong Tục ngữ Ca dao Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
3. Chu Xuân Diên, Lương Văn Đăng, Phương Tri (1998), *Tục ngữ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Bùi Văn Dũng (2007), *Tìm hiểu tư tưởng triết học về con người trong thành ngữ, tục ngữ Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp bộ.
5. Hà Đan (2009), “Đi tìm vẻ đẹp người thầy trong ca dao, tục ngữ”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ An*, số ra ngày 21/11.
6. Đinh Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên và Võ Quang Nhơn đồng tác giả (1998), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
7. Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Thúy Loan, Phan Lan Hương, Nguyễn Luân (2000), *Kho tàng tục ngữ người Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
8. Vũ Hùng (1994), “Tìm hiểu những yếu tố triết học trong Tục ngữ Việt Nam”, Tạp chí *Triết học*, số 1.

9. Vũ Thị Thu Hương (2000), *Ca dao Việt Nam - Những lời bình*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
10. Sương Nguyệt Minh (2009), “Hạt ngọc trầm bích”, Báo *Tiếp thị và gia đình*, số 1.
11. Thao Nguyễn (tuyển chọn, 2013), *Ca dao Việt Nam - Viên ngọc quý trong kho tàng văn học dân gian*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
12. Song Phan (2005), “Cảm nhận triết lý tục ngữ, ca dao”, Báo *Người Hà Nội*, ngày 27/10.
13. Vũ Ngọc Phan (1998), *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Lê Huy Thực (2004), “Triết lý về hạnh phúc trong tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam”, Tạp chí *Triết học*, số 2.
15. Lê Huy Thực (2005), “Tiêu chí kiểm định đạo đức trong tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam”, Tạp chí *Triết học*, số 9.
16. Khánh Yên (2009), “Nhận diện đạo đức con người qua tục ngữ và thơ ca dân gian”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ An*, số ra ngày 19/11.

(tiếp theo trang 62)

PHÙNG GIA THẾ, TRẦN THIÊN KHANH (Biên soạn, 2016), **Văn học và giới nữ (Một số vấn đề lý luận và lịch sử)**, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 406 tr.

Câu chuyện văn chương và giới nữ ở Việt Nam được đặt ra từ đầu thế kỷ XX, đến nay vẫn không ngừng được đọc lại, viết khác và viết tiếp. Nghiên cứu tương quan văn học và giới nữ trong bối cảnh thay đổi hệ hình tri thức lý luận phê bình, hoàn toàn không phải một hiện tượng chạy theo trào lưu, mà đã trở thành một vấn đề văn hóa, một tiêu điểm trong nghiên cứu văn học Việt Nam đương đại.

Cuốn sách là tập hợp 24 bài viết, giúp bạn đọc hình dung sơ bộ về mối tương

quan đa chiều giữa văn học và giới nữ trên cả hai bình diện lý thuyết và lịch sử. Nội dung sách cung cấp một số tri thức về nữ quyền luận trên thế giới, đồng thời cũng đưa ra những diễn giải bước đầu, có tính gợi mở xung quanh vấn đề giới nữ trong diễn ngôn văn học, phụ nữ với việc sáng tác văn học, phụ nữ với việc nghiên cứu văn học sử và phê bình văn học, phụ nữ với thiết chế văn hóa xã hội...

Mỗi bài viết trong cuốn sách có cách tiếp cận riêng, song về tổng thể, đều hướng đến khẳng định vị thế ngày càng cao của giới nữ trong đời sống văn hóa xã hội, đóng góp quan trọng của giới nữ đối với lịch sử văn học cũng như đặc trưng của lối viết nữ,...

PHẠM NGUYỄN